

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

Bản án số: 59/2021/HSST
Ngày 08 /9/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B**

-T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Dũng
2. Bà Bùi Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:
Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn P, xã Ph, huyện Q, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ch (Đã chết), Con bà: Vũ Thị X, sinh năm 1929. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (Đã ly hôn). Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 26/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Lạc Thổ B, thị trấn H, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc V (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1939. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2021 đến ngày 29/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2021 Nguyễn Ngọc B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tự thú về hành vi mua bán số đề của bản thân với Trần Văn T. Ngày 21/4/2021 Trần Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú, khai nhận về hành vi mua bán số đề với B.

Ngày 21/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc B tại thôn Lạc Thổ B, thị trấn H, huyện Thuận T, tỉnh B. Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không thu giữ được đồ vật, tài liệu nào liên quan đến hành vi phạm tội của B

Quá trình điều tra, đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Trần Văn T và Nguyễn Ngọc B có quan hệ quen biết nhau. Ngày 15/4/2021, T đến nhà B chơi. B bảo với T có số đề muốn chuyển cho T (tức là mua số đề của T) để đánh bạc, T đồng ý. T và B thỏa thuận, hàng ngày trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, T sẽ sử dụng số điện thoại 0963.909.628 của T để nhận các số đề của B dùng điện thoại bằng số điện thoại 0976854695 dùng để chuyển qua tin nhắn SMS, giá tiền đề là 83% tổng tiền mua (tức là B mua 100.000 đồng thì T thu của B 83.000 đồng). T và B sẽ thanh toán tiền thắng, thua vào ngày hôm sau.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề dựa vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày. Người mua tự chọn số đề (từ 00 đến 99) và tự đặt tiền mua số đề đó, nếu số đề đã mua trùng với 02 số cuối của giải Đặc biệt là trúng số đề, người mua được người bán số đề trả số tiền gấp 80 lần số tiền đã mua số đề đó.

Với cách thức đánh bạc và thỏa thuận như trên, trong khoảng thời gian từ 17h32 đến 17h33 ngày 18/4/2021, B gửi 02 tin nhắn SMS từ số điện thoại 0976.854.695 của B đến số điện thoại 0963.909.628 của T để mua các số đề, cụ thể: Tin thứ nhất, B mua 53 số đề, là các số “ 03, 07, 09, 11, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 25, 26, 27, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 40, 41, 12, 43, 44, 45, 47, 50, 51, 54, 55, 57, 58, 59, 60, 61, 63, 64, 65, 68, 72, 73, 75, 76, 77, 83, 84, 85, 86, 87, 91, 93, 99”, mỗi số là 350.000 đồng, tương ứng với số tiền 18.550.000 đồng; Tin thứ hai, B mua 50 số đề, là các số “19, 20, 21, 25, 26, 27, 29, 32, 34, 35, 36, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 47, 50, 51, 54, 55, 57, 58, 59, 60, 61, 64, 65, 68, 72, 73, 75, 76, 77, 83, 84, 85, 86, 87, 91, 93, 03, 07, 09, 11, 14, 16, 18”, mỗi số 100.000 đồng, tương ứng với số tiền 5.000.000 đồng. Tổng tiền B mua số đề của T qua hai tin nhắn SMS là 18.550.000 đồng + 5.000.000 = 23.550.000 đồng. Theo thỏa thuận, số tiền B phải thanh toán cho T ngày 18/4/2021 là: 23.550.000 đồng x 83% = 19.546.500 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày 18/4/2021

thì các số đề của B mua đều không trúng. Do đó số tiền B dùng để đánh bạc với T ngày 18/4/2021 là 23.550.000 đồng. B chưa thanh toán số tiền mua bán số đề với T.

B tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A50 màu đen, số imei 353416088476842 kèm simcard số điện thoại 0976.584.695 dùng vào việc mua bán số đề. Trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo B đã tự nguyện nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 23.550.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận T. T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 màu đen, imei 3566.4610.1997.744, kèm simcard số điện thoại 0963.909.628 và 0927.070.789, trong đó điện thoại và simcard số điện thoại 0963.909.628 sử dụng vào việc mua bán số đề.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số:75/CT-VKS –P2 ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố Trần Văn T và Nguyễn Ngọc B về tội: “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T duy trì công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Ngọc B phạm tội: “Đánh bạc”

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. (Áp dụng thêm điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc B).

Đề nghị xử phạt: Trần Văn T và Nguyễn Ngọc B mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 23.550.000 đồng của Nguyễn Ngọc B và 02 chiếc điện thoại sử dụng liên lạc để đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu đen, số imei 3534.1608.8476.842 kèm simcard số điện thoại 0976.854.695 (thu của B); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen, số imei 3566.4610.1997.744 kèm simcard số điện thoại 0927.070.789 và 0963.909.628 (thu của T);

Tịch thu tiêu hủy: 03 chiếc sim gắn vào 02 chiếc điện thoại trên.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt về việc người phạm tội ra tự thú (đầu thú), phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Trần Văn T và Nguyễn Ngọc B có quan hệ quen biết nhau và có thỏa thuận về việc B mua số đề của T để thực hiện việc đánh bạc. Ngày 18/4/2021, B sử dụng điện thoại di động gửi các số đề với số tiền tương ứng qua tin nhắn SMS cho T để đánh bạc. T đồng ý bán các số đề cho B. Tổng số tiền T và B đánh bạc ngày 18/4/2021 là 23.550.000 đồng. T và B chưa thanh toán với nhau số tiền dùng đánh bạc. Đến ngày 20/4/2021 và 21/4/2021 B và T đã tự giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tự thú, đầu thú khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc của bản thân.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc mua bán số lô, số đề và thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo. Do vậy cần phải xét xử các bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Trần Văn T và Nguyễn Ngọc B có quan hệ quen biết nhau và có thỏa thuận về việc B mua số đề của T để thực hiện việc đánh bạc đây là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B trực tiếp mua số đề của bị cáo Trần Văn T, T đồng ý bán các số đề cho B, hai bị cáo có vai trò ngang nhau. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội B đã đến Công an tỉnh B tự thú, Bị cáo T đã đến Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo B đã tự nguyện nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 23.550.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Bị cáo T có bố và mẹ tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, bản thân còn có đóng góp trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và áp dụng thêm điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B. Do vậy chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở T người công dân tốt.

[3]. Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Ngọc B được áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Đối với số tiền đánh bạc 23.550.000 đồng của Nguyễn Ngọc B và 02 chiếc điện thoại sử dụng liên lạc để đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu đen, số imei 3534.1608.8476.842 kèm simcard số điện thoại 0976.854.695 (thu của B); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen, số imei 3566.4610.1997.744 kèm simcard số điện thoại 0927.070.789 và 0963.909.628 (thu của T); được xác định là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và phương tiện liên lạc để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 03 chiếc sim gắn vào 02 chiếc điện thoại trên của các bị cáo, có 2 sim 0976.854.695 (thu của B); sim 0963.909.628 (thu của T) dùng là phương tiện liên lạc để đánh bạc. Sim 0927.070.789 (thu của T) không sử dụng đánh bạc, bị cáo không đề nghị lấy lại, nay đã quá thời hạn 3 tháng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền của bị cáo Nguyễn Ngọc B 23.550.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận T, bị cáo nộp trước khi xét xử HĐXX xác định đây là khoản tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc. Vì vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Ngọc B phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, r, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 23.550.000 đồng của Nguyễn Ngọc B (Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0008081 ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T) và 02 chiếc điện thoại sử dụng liên lạc để đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu đen, số imei 3534.1608.8476.842 kèm simcard số điện thoại 0976.854.695 (thu của B); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen, số imei 3566.4610.1997.744 kèm simcard số điện thoại 0927.070.789 và 0963.909.628 (thu của T);

Tịch thu tiêu hủy: 03 chiếc sim gắn vào 02 chiếc điện thoại trên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2021 giữa Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Quế - Nguyễn Đăng Dũng

Nguyễn Quang Hòa

